

**Tìm Hiểu Năm Mục Vụ 2025 – 2026**  
**Mỗi Kitô hữu là một môn đệ thừa sai:**  
**“Anh em là ánh sáng thế gian” (Mt 5,14)**

Chủ đề thứ hai

## **SỨ VỤ KITÔ HỮU**

*“Ánh sáng của anh em phải chiếu giải trước mặt thiên hạ...”*  
(Mt 5,16)

Tháng này, chúng ta tìm hiểu về sứ vụ Kitô hữu như những người lan toả ánh sáng cho tha nhân. Ở chủ đề trước, chúng ta đã xác tín căn cước Kitô hữu như những người sống tương thân tương ái theo gương Thầy Giêsu. Vì thế, chúng ta không thể lan toả thứ ánh sáng nào khác ngoài ánh sáng của tình yêu thương. Nhưng cách thức nào có thể giúp Kitô hữu lan toả ánh sáng yêu thương cách tỏ tường? Để hiểu điều này, trước tiên chúng ta vẫn tất kễ nhau nghe câu chuyện cuộc đời trung tá Arnaud Beltrame.

### **1. Trung tá Arnaud Beltrame: tình yêu hy sinh**

Sinh ngày 18.4.1973 tại Étampes, vùng Essonne của nước Pháp, nhờ thông minh và chăm chỉ, Arnaud thăng tiến trong học tập và hướng nghiệp quân đội, được thăng chức trung tá năm 2016, rồi phó chỉ huy trưởng trung đoàn cảnh sát hiến binh vùng Aude năm 2017.

Trở thành người công giáo ở tuổi 33 sau nhiều năm tìm kiếm ý nghĩa cuộc sống, Arnaud sống đức tin cách đầy xác tín. Anh kết hôn dân sự với Marielle Beltrame năm 2016 và hai vợ chồng đang học giáo lý chuẩn bị cử hành Bí tích Hôn phối, dự kiến vào ngày 9.6.2018.

Thế rồi ngày 23.3.2018, Radouane Lakdim, một kẻ khủng bố thuộc nhà nước Hồi giáo tự xưng ISIS, đã tấn công siêu thị Super U, tại Trèbes, vùng Aude, giết người và bắt cóc cô Julie Grand, 40 tuổi, thu ngân của siêu thị, làm con tin. Vốn là phó chỉ huy trưởng vùng Trèbes, Arnaud đã dẫn thân trao đổi với kẻ bắt cóc và tình nguyện nộp mình làm con tin để giải thoát cho cô Julie sau 45 phút bị bắt cóc.

Sau gần ba giờ thuyết phục không thành, anh bị tên khủng bố bắn nhiều phát súng vào người và bị đâm vào cổ. Lực lượng cảnh sát đặc nhiệm can thiệp giết chết kẻ khủng bố. Được đưa đến bệnh viện cấp cứu nhưng không thành, đêm 24.3.2018, Arnaud qua đời tại bệnh viện. Vài giờ trước khi chết, anh đã được cha Jean-Baptiste Golfier, người dạy giáo lý hôn nhân cho anh, đến ban Bí tích Xức Dầu Thánh và chúc lành.

Cả nước Pháp kính phục và vinh danh người công dân anh hùng bằng tang lễ trang trọng. Giáo hội Pháp cầu nguyện trong niềm xúc động vì một Kitô hữu đã sống trọn vẹn đức tin của mình. Đức Thánh cha Phanxicô đã bày tỏ lòng kính phục *“hành động quảng đại và anh hùng của trung tá Arnaud Beltrame, người đã hy sinh mạng sống mình để bảo vệ con người”*<sup>1</sup>.

Rõ ràng, Arnaud đã hy sinh vì trách nhiệm của một hiến binh, nghĩa là người bảo an. Anh đã thực thi chức năng bảo toàn sự sống của người dân đến hy sinh mạng sống mình. Đó là hành vi anh hùng. Nhưng vợ anh, chị Marielle Beltrame, đã làm chứng rằng Arnaud hy sinh không đơn giản vì trách nhiệm của một hiến binh, mà còn vì niềm tin của mình. Chị chia sẻ: *“Chúng ta không thể hiểu được sự hy sinh của anh nếu chúng ta tách biệt sự hy sinh ấy khỏi đức tin của anh. Đó là hành vi của một hiến binh và cũng là hành vi của một Kitô hữu. Đối với anh, hai hành vi đó được nối kết chặt chẽ và không thể tách rời nhau.”*<sup>2</sup>

Chúng ta nhận ra rằng, không có ý tử đạo, Arnaud chỉ là người trung tín sống đời thường của mình theo ánh sáng Tin Mừng. Từ đó, chúng ta có thể nói về cái chết của anh như hành vi tận hiến vì tình yêu thương, theo gương Đức Kitô. Hành vi tự hiến ấy là sự đối lập hoàn toàn với hành động sát hại của kẻ khủng bố. Kẻ sát nhân, vì sự sống và lợi lộc ích kỷ, đã tước đoạt mạng sống của tha nhân. Ngược lại, người tự hiến, vì sự sống và thiện hảo của tha nhân, đã tự nguyện hiến trao mạng sống mình. Và cô Julie, bị bắt cóc, là người có cảm nghiệm không thể xoá nhoà rằng có một người bằng xương bằng thịt đã chết để cho cô được sống.

Về mặt đạo đức, không ai có quyền buộc người khác phải hy sinh, phải chịu chết. Mọi hành động cưỡng bức, bạo lực và giết hại dưới bất cứ hình thức nào đều không hợp đạo lý làm người và làm Kitô hữu. Ngược lại, việc tự hiến mạng sống cho sự sống và hạnh phúc của tha nhân lại là một hành vi tuyệt hảo của đức ái Kitô giáo.

---

<sup>1</sup> X. “Giáo hoàng tôn vinh ‘hành động quảng đại và anh hùng’ của Arnaud Beltrame”. <https://www.la-croix.com>

<sup>2</sup> X. “Arnaud Beltrame, chồng tôi”: chứng từ của vợ hiến binh bị sát hại.

<https://www.lavie.fr/actualite/societe/arnaud-beltrame-mon-mari-le-temoignage-de-lepouse-du-gendarme-assassine-8107.php>

Vì thế, hành vi tự hiến của Kitô hữu Arnaud Beltrame đã lan toả ánh sáng và vẻ đẹp của tình yêu thương dành cho con người, cũng như có sức cảm hoá lòng người. Có thể nói, nhờ đức tin của mình, anh sống đời thường một cách phi thường. Cách phi thường ấy chính là “yêu đến cùng” ở đây và bây giờ của đời sống, theo gương Đức Kitô.

## 2. Dụ ngôn người Samaritanô nhân ái: thương người

Liên quan đến ánh sáng và vẻ đẹp của tình yêu thương con người, Chúa Giêsu từng kể chúng ta nghe dụ ngôn “*Người Samaritanô nhân ái*” (Lc 10,25-37), với hai tuyến nhân vật, biểu tượng của hai nhóm dân đối kháng: một bên là Tư tế và Lêvi, đại diện người Do Thái phía Nam; bên kia là người Samaritanô, đại diện người Do Thái phía Bắc.

Tư tế và Lêvi là những người lãnh đạo tôn giáo, thông hiểu Kinh Thánh và lề luật, giữ luật và dạy dân Chúa giữ luật, nhưng lại hành xử nhẫn tâm với người bị nạn dờ sống dờ chết nằm bên vệ đường và vì thế vẫn mãi xa cách trái tim Thiên Chúa. Mọi hành vi làm cho con người xa cách Thiên Chúa và nhẫn tâm với tha nhân đều được gọi là những hành vi tội lỗi. Chúng ta hiểu đó là tội cá nhân của những người thực hiện các hành vi ấy. Điều lạ thường trong dụ ngôn là việc những người lãnh đạo tôn giáo lại chưa hiểu đúng về Thiên Chúa, vì thế cũng hiểu sai về thân phận con người.

Nhưng thái độ của Tư tế và Lêvi không đơn giản chỉ là *tội cá nhân*, mà còn là *lỗi hệ thống* của một cơ cấu tôn giáo chỉ câu nệ lề luật và lễ nghi hình thức. Trong trường hợp của dụ ngôn này, chính luật thanh sạch và ô ứ lễ nghi đã đóng khung nhận thức và hành vi của vị Tư tế và thầy Lêvi khi đối diện với người bị cướp. Lý do của sự vô cảm ấy chính là mỗi bận tâm giữ luật thanh sạch lễ nghi, theo đó, các Tư tế và Lêvi, vì địa vị của mình, phải giữ thân xác cho thanh sạch mới có thể cử hành các nghi thức tế tự trong đền thờ. Thế nên việc đụng chạm vào thân xác ô ứ của nạn nhân bị cướp bên đường là điều cấm kỵ, vì sẽ làm cho họ ra ô ứ.

Như thế, hành động của Tư tế và Lêvi là hoàn toàn *hợp luật tôn giáo*, nhưng lại không *hợp đạo lý làm người và làm con Chúa*. Điều bất ổn ở đây chính là việc họ giữ luật tôn giáo chặt chẽ theo mặt chữ, mà chưa thấu hiểu ý nghĩa chân thật của lề luật. Và đó là điều Chúa Giêsu muốn điều chỉnh lại qua hình ảnh người Samaritanô nhân ái.

Cảnh người Samaritanô cúi xuống chăm sóc nạn nhân bên vệ đường diễn tả điều Chúa Giêsu thường bày tỏ khi chữa bệnh trong ngày sabat, khi chữa lành những người bệnh phong ô ứ, khi tiếp đón những người bị cho là tội lỗi. Ngài từng nhiều lần tuyên dương lời ngôn sứ Hôse: “*Ta*

*muốn tình yêu (lòng thương xót) chứ không cần hy lễ, thích được các người nhận biết hơn là được của lễ toàn thiêu” (Hs 6,6).*

Điều cốt lõi dụ ngôn khuyên dạy chúng ta chính là việc nhận biết trái tim của Đấng Thương Xót, để học biết xót thương nhau như Ngài trong cuộc đời. Lòng thương xót của Chúa nghĩa là trái tim Ngài rung cảm trước nỗi cùng khổ của phàm nhân. Lòng thương xót của phàm nhân nghĩa là trái tim con người biết rung cảm trước nỗi cùng khổ của tha nhân, theo gương trái tim Chúa.

Bối cảnh dụ ngôn cho thấy Chúa Giêsu kiện toàn lề luật bằng việc hợp nhất tình yêu Thiên Chúa và tình yêu con người trong đời sống cụ thể hằng ngày. Thánh Gioan đã giải nghĩa mối liên kết ấy như sau: “*Nếu ai nói: ‘Tôi yêu mến Thiên Chúa’ mà lại ghét anh em mình, người ấy là kẻ nói dối; vì ai không yêu thương người anh em mà họ trông thấy, thì không thể yêu mến Thiên Chúa mà họ không trông thấy” (1Ga 4,20).* Thánh nhân còn thêm rằng: “*Phàm ai yêu thương thì đã được Thiên Chúa sinh ra, và người ấy biết Thiên Chúa. Còn ai không yêu thương, thì không biết Thiên Chúa, vì Thiên Chúa là Tình Yêu.” (1Ga 4,7).*

Như thế, yêu thương tha nhân là dấu chỉ duy nhất cho thấy một người đã nhận biết và yêu mến Thiên Chúa. Đó là điều mà người Samaritanô nhân ái đã thực thi. Người này ở phía Bắc, luôn bị người Do Thái phía Nam khinh khi là lạc giáo hay “ngoại đạo”, bị nguyên rửa bởi những người “trong đạo”. Nhưng chính người Samaritanô, không bị trói buộc bởi luật thanh sạch và ô uế, lại mang trái tim thương xót, biết rung cảm trước nỗi cùng khổ của tha nhân và cúi xuống chăm sóc tận tình. Chính trái tim nhân ái như thế mới gặp gỡ trái tim Chúa Giêsu.

Các Giáo phụ đã ví dụ ngôn như hình ảnh Giáo hội mà Đức Kitô muốn thiết lập để tiếp tục sứ mạng thương xót và chữa lành nhân loại bị tổn thương và bị bỏ rơi bên vệ đường, để dẫn đưa họ đến ơn cứu độ. Và đây là hình ảnh biểu trưng của dụ ngôn theo các Giáo phụ<sup>3</sup>:

- Người bị cướp dở sống dở chết bên vệ đường là hình ảnh Tổ phụ Adam, tượng trưng cho nhân loại bị lột trần và bị đuổi khỏi vườn địa đàng vì tội lỗi;
- Bọn cướp là hình ảnh của ác thần tìm cách cám dỗ và phân ly loài người khỏi Thiên Chúa, rồi bỏ rơi dở sống dở chết giữa đường;

---

<sup>3</sup> X. TGM. Francesco Follo, *Suy niệm Chúa Nhật 15 TN*, năm C.

- Tư tế và Lêvi là tượng trưng cho sự thiếu hoàn hảo của lề luật cũ vốn chưa thể cứu độ loài người;
- Người Samaritanô chính là Đức Kitô, Đấng kiện toàn lề luật bằng cách hiệp hành với nhân loại từ Giêricô đến Giêrusalem, biểu tượng nẻo đường cứu độ, qua việc đến gần chăm sóc và băng bó những vết thương và tội lỗi chúng ta bằng dầu ân sủng và rượu Thánh Thần;
- Quán trọ là hình ảnh Giáo hội và chủ quán trọ là hình ảnh các mục tử trong Giáo hội với nhiệm vụ tiếp tục chăm sóc, băng bó và chữa lành những thương tích của nhân loại;
- Hai quan tiền là hình ảnh Kinh Thánh và các Bí Tích, nguồn trợ lực cho mục vụ thương xót của Giáo hội giữa lòng thế giới.

Giáo hội lữ hành luôn mặc nguy cơ làm phai mờ dung nhan thương xót của Chúa Giêsu, như Đức Thánh Cha Lêô XIV diễn đạt: “*Nguy cơ của một đức tin dễ dãi, được thiết lập trong việc tuân thủ lề luật bên ngoài nhưng không thể cảm nhận và hành động với cùng trái tim thương xót của Chúa.*”<sup>4</sup> Khi đó, Giáo hội trở thành một tổ chức trần thế “tự quy chiếu”, biểu hiện qua những phong cách mục vụ duy giáo điều, duy lễ nghi, duy lề luật, và vì thế khô cạn sức sống, tình Chúa, tình người, sự tử tế, lòng hiếu khách, sự chăm sóc, lòng thương xót, ơn tha thứ...

Chỉ khi nhận Đức Kitô làm trung tâm và phản chiếu dung nhan thương xót của Ngài, Giáo hội mới có khả năng thương xót, chăm sóc và chữa lành nhân loại thương tích. Và dung nhan thương xót của Giáo hội chỉ có thể được toả sáng nơi đời sống cụ thể của mỗi Kitô hữu.

### 3. Sứ vụ Kitô hữu: lan toả ánh sáng yêu thương

Chuyện đời Kitô hữu Arnaud Beltrame và ánh sáng dụ ngôn “Người Samaritanô nhân ái” giúp chúng ta hiểu rằng, Kitô hữu chỉ có thể lan toả ánh sáng yêu thương khi biết **sống hợp nhất tình mến Chúa và yêu người** ở mọi hoàn cảnh thường ngày của đời sống cá nhân, gia đình, chức nghiệp và xã hội. Chính Chúa Giêsu, sau khi giúp chúng ta hiểu rằng mọi người đều là anh chị em của nhau, và trước hết mỗi người hãy trở nên người thân cận của những người chung quanh theo phong cách người Samaritanô, đã kết thúc dụ ngôn bằng lời khuyên chân thành gửi đến người thông luật và tất cả chúng ta: “*Ông hãy đi, và cũng hãy làm như vậy.*”

---

<sup>4</sup> ĐTC Lêô XIV, *Bài giảng*. Chúa Nhật ngày 13 tháng 7 năm 2025.

Khi sống như người Samaritanô, Kitô hữu sẽ rất có cơ may lan toả ánh sáng yêu thương và niềm vui của Tin Mừng. Vì thế, chúng ta cần học sống linh đạo người Samaritanô nhân ái trong suốt cuộc đời. Linh đạo ấy được Đức Thánh Cha Biển Đức XVI đúc kết như sau: “*Chương trình của người Kitô hữu – chương trình của người Samaritanô nhân ái, chương trình của Chúa Giêsu – là ‘trái tim biết nhìn’. Trái tim này nhìn ra nơi nào cần tình yêu thương và hoạt động dựa theo đó.*”<sup>5</sup>

Chỉ cần có “trái tim biết nhìn”, nghĩa là chỉ cần có tình yêu và lòng thương xót trong trái tim Kitô hữu, là đủ. Vì tình yêu thương là ánh sáng soi rọi cho mọi hoạt động hướng thiện của con người. Tuy nhiên để được như thế, Kitô hữu cần mở lòng đón nhận những lời khuyên dạy khôn ngoan.

Trước tiên, Kitô hữu cần học **trở nên những con người nhân bản và nhân văn thực thụ**. Yêu thương là quy luật tự nhiên và nhân bản được ghi khắc trong tim người từ khi có loài người. Ai sống theo luật yêu thương sẽ gặp Chúa, nên giống Chúa và đẹp lòng Chúa. Ngược lại, những Kitô hữu chỉ biết thực hành lễ nghi hình thức mà không sống tình yêu thương sẽ không gặp Chúa, không giống Chúa và không đẹp lòng Chúa. Đức Thánh Cha Lêô XIV thức tỉnh chúng ta về lối sống kiểu Tư tế và Lêvi: “*Họ là những người phục vụ trong Đền thờ Giêrusalem, sống trong không gian thánh thiêng. Tuy nhiên, việc thực hành phụng vụ không đương nhiên dẫn họ đến lòng trắc ẩn. Thật vậy, trước khi là vấn đề tôn giáo, lòng trắc ẩn là vấn đề nhân tính! Trước khi là những tín hữu, chúng ta được gọi trở nên con người nhân bản thực thụ.*”<sup>6</sup> Mỗi Kitô hữu sẽ hiểu bản thân cần học hành thêm nhân đức nào để có thể trở nên con người nhân bản và nhân văn thực thụ.

Kế đến, Kitô hữu cần học **trở nên những môn đệ thực thụ của Chúa Giêsu**, nghĩa là những người “mặc lấy Đức Kitô” (Rm 13,4; Gl 3,27), “mặc lấy tình cảm của Đức Kitô” (Pl 2,5-8), mặc lấy phong cách thương xót và chăm sóc của Đức Kitô. Đức Thánh Cha Lêô XIV diễn đạt xác tín ấy như sau: “*Vì Đức Kitô là hiện thân của vị Thiên Chúa cảm thương, nên tin và bước theo Ngài như những môn đệ có nghĩa là để cho mình được biến đổi, để chính chúng ta cũng có cùng những tình cảm giống như Ngài: một trái tim cảm thương, một ánh mắt nhìn thấy và không bỏ qua, một đôi tay cứu giúp và làm dịu những vết thương, một đôi vai vững chắc vác lấy gánh nặng của những người đang gặp khó khăn. Lòng cảm thương được biểu hiện qua những cử chỉ thiết thực.*”<sup>7</sup> Mỗi Kitô hữu sẽ hiểu bản thân cần mặc thêm tâm tình nào của Đức Kitô để trở nên Kitô hữu thực thụ!

<sup>5</sup> ĐTC Biển Đức XVI, *Thông điệp Deus Caritas Est*, số 31.

<sup>6</sup> ĐTC Lêô XIV, *Tiếp kiến chung*. Ngày 28 tháng 5 năm 2025.

<sup>7</sup> ĐTC Lêô XIV, *Tiếp kiến chung*. Ngày 28 tháng 05 năm 2025.

Cuối cùng, một khi đã nên con người nhân bản và môn đệ thực thụ, nghĩa là con người giàu từ tâm, Kitô hữu sẽ biết cách **trở nên những chứng nhân thực thụ của niềm vui yêu thương, niềm vui Tin Mừng**. Đó phải là phong cách của người Samaritanô nhân ái, của Chúa Giêsu, như Đức Thánh Cha Lêô XIV diễn đạt, “Đức Kitô loan báo Ngài là ai thông qua những gì Ngài làm. Và những gì Ngài làm là dấu chỉ cứu rỗi cho chúng ta.”<sup>8</sup> (x. Cv 10,35). Vì thế theo ngài, phân định điều cốt yếu và điều tùy phụ, chứng từ yêu thương giữa đời và lời rao giảng suông trên môi miệng chính là nhận ra sự khác biệt giữa chứng nhân Tin Mừng và người tuyên truyền tôn giáo: “Loan báo Tin Mừng không đơn thuần là việc truyền đạt giáo lý và đạo đức. Trước hết, đó là việc làm chứng về cuộc gặp gỡ cá nhân với Chúa Giêsu Kitô, Ngôi Lời Nhập Thể, nơi Người ơn cứu độ được hoàn thành... Loan báo Tin Mừng không phải là tuyên truyền một ý thức hệ hay một ‘giáo thuyết’ về Thiên Chúa. Đó là việc thông truyền chính Thiên Chúa, Đấng đang sống động trong tôi.”<sup>9</sup>

Như thế, là giáo dân hay mục tử, bình dân hay trí thức, nghèo khó hay giàu sang, thường dân hay chức vị, ánh sáng yêu thương và niềm vui Tin Mừng chỉ có thể lan toả từ những trái tim Kitô hữu biết hợp nhất toàn diện đời sống đức tin và nhân bản, mến Chúa và yêu người, theo phong cách người Samaritanô nhân ái, đôi khi đến tận hiến như trung tá Arnaud Beltrame.

## Tạm kết

Câu hỏi nghi nan là giữa một xã hội thường thúc đẩy lối sống hưởng thụ vật chất nặng tính cá nhân và mãi không no thoả, lời gọi chọn phong cách sống và làm chứng cho tình yêu thương đến hy sinh quên mình có trở nên lối nhịp và lạc lõng không?

Trong cuộc phỏng vấn của đài Vatican News liên quan đến sự hy sinh của Kitô hữu Arnaud Beltrame, triết gia Martin Steffens cho rằng tình yêu thương đến tận hiến theo gương Đức Kitô là hoàn toàn hữu ích, vì thế giới chỉ tồn tại nhờ vào những hy sinh tế nhị, kín đáo, âm thầm và sâu thẳm mà nhân loại dành cho nhau. Sự hy sinh ấy là nền móng chung nhờ đó nhân loại đứng vững như đứng trên mặt đất vậy. Và vì đứng trên mặt đất, nên chúng ta ít nhìn xuống nó, nhưng mặt đất luôn tồn tại và thực sự cần thiết cho chúng ta<sup>10</sup>.

<sup>8</sup> ĐTC Lêô XIV, *Kinh Truyền Tin*. Ngày 14 tháng 12 năm 2025.

<sup>9</sup> ĐTC Lêô XIV, *Diễn văn cho hai nhóm linh mục: Các tham dự viên Khoá Huấn luyện các Nhà Đào tạo tại các Chứng viện và Các tham dự viên Tổng nghị các Anh em Xaviê*. Ngày 25 tháng 7 năm 2025.

<sup>10</sup> X. <http://www.vaticannews.va/fr/monde/news/2018-03/le-regard-du-philosophe-martin-steffens-sur-le-sens-du-sacrifice.html>

Đó là sự hy sinh của một người mẹ mang thai, sinh dưỡng và giáo dục để sự sống của đứa con được tăng trưởng; của các bậc thầy cô giáo vì tri thức và tiến bộ của các thế hệ tương lai; của y bác sĩ trong các bệnh viện vì an sinh của các bệnh nhân; của những nhà khoa học suốt một đời nghiên cứu trong phòng thí nghiệm để phát minh những điều hữu ích cho nhân loại; của những mục tử và tu sĩ tận tụy một đời vì dân Chúa. Và chúng ta có thể kể thêm.

Như thế, Kitô hữu đã tìm thấy niềm hy vọng yêu thương đích thực nhờ, với và trong Đức Kitô, như những cành nho gắn liền với thân nho (x. Ga 15,1-8). Đó cũng là ý nghĩa của Hội Thánh như “màu nhiệm mặt trăng” mà chúng ta sẽ tìm hiểu ở chủ đề tiếp theo.

***Tháng 12.2025***

***Lm. Phaolô Nguyễn Thành Sang***